

TẬP A-HÀM QUYỂN 8

KINH 188. LY HỖ THAM¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Hãy quán sát chân chánh mắt là vô thường. Quán sát như vậy gọi là chánh kiến. Do chánh quán nên sanh nhàm tởm. Do nhàm tởm nên lìa hỷ, lìa tham. Do lìa hỷ, lìa tham, Ta nói là tâm chánh giải thoát². Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý lìa hỷ, lìa tham. Do lìa hỷ, lìa tham, Ta nói là tâm chánh giải thoát. Tâm chánh giải thoát rồi, thì có thể tự tuyên bố: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Như kinh nói về “vô thường”, cũng vậy, nói về “khổ, không, chẳng phải ngã”.

M

KINH 189. LY DỤC THAM³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Đối với mắt, hãy tư duy chân chánh⁴, quán sát là vô thường.

1. Ấn Thuận, tụng 2: Lục nhập xứ, một tương ứng duy nhất: “2 Tương ứng Nhập xứ”, gồm hai trăm tám mươi lăm (285) kinh (Đại Chánh hai trăm năm mươi sáu (256) kinh: 188-342). Phần lớn tương đương Pāli, S. 35. Salāyatana-samyutta. Đại Chánh, quyển 8, kinh 188, tương đương Pāli, S. 35. 157-158 Nandikkhaya; S. 35. 170-81. Yadanicca; 35. 185 Ajjhata.
2. Pāli: nandirāgakkhayā cittam suvimuttan ti vuccati, do hỷ tham bị đoạn tận nên tâm được nói là hoàn toàn giải thoát.
3. Pāli, S. 35. 157-158. Nandikkhaya.

Vì sao? Đối với mắt mà tư duy chân chánh, quán sát là vô thường thì ở nơi mắt dục tham được đoạn trừ. Do dục tham được đoạn trừ, Ta nói là tâm chánh giải thoát. Cũng vậy, đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý, do tư duy chân chánh, quán sát, nên dục tham được đoạn trừ. Do dục tham đã được đoạn trừ, Ta nói là tâm chánh giải thoát. Như vậy, này các Tỳ-kheo, người nào được tâm chánh giải thoát thì có thể ký thuyết: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 190. TRI (1)⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nếu đối với mắt mà không phân biệt, không biết rõ, không đoạn trừ, không ly dục⁶, thì không thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, đối với mắt hoặc phân biệt, hoặc biết rõ, hoặc đoạn trừ, hoặc ly dục, thì có thể chân chánh diệt tận khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý hoặc phân biệt, hoặc biết rõ, hoặc đoạn trừ, hoặc xa lìa dục, thì có thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

4. Pāli: yoniso manasikāro, như lý tác ý.

5. Pāli, S. 35. 26-27. Parijānanā.

6. Bất thức, bất tri, bất đoạn, bất ly dục ————— _ ——— . Pāli: anabhiñāṇaṃ aparijāṇaṃ avirājayaṃ appajahaṃ, không thắng tri, không biết tri, không ly dục, không đoạn trừ.

KINH 191. TRI (2)⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nếu đối với mắt mà không phân biệt, không biết rõ, không đoạn trừ, không ly dục⁸, thì không thể có khả năng vượt qua khỏi cái khổ của sanh, già, bệnh, chết. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Nay các Tỳ-kheo, đối với mắt hoặc phân biệt, hoặc biết rõ, hoặc đoạn trừ, hoặc ly dục, thì có thể vượt qua khỏi cái khổ của sanh, già, bệnh, chết. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý hoặc phân biệt, hoặc biết rõ, hoặc đoạn trừ, hoặc xa lìa dục, thì có thể có khả năng vượt qua khỏi cái khổ của sanh, già, bệnh, chết.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 192. BÁT LY DỤC (1)⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Đối với mắt mà không ly dục, tâm không giải thoát, thì không thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà không ly dục, tâm không giải thoát, thì không thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ. Nay các Tỳ-kheo, đối với mắt nếu ly dục, tâm giải thoát, thì có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà ly dục, tâm giải thoát, thì có thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

7. Nội dung gần với kinh trên.

8. Xem cht.6 kinh 190.

9. Pāli, S. 35. 21-22. Uppādena.

KINH 193. BẤT LY DỤC (2)¹⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Đối với mắt và sắc mà không ly dục, tâm không giải thoát, thì không thể có khả năng vượt qua cái khổ của sanh, già, bệnh, chết. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà không ly dục, tâm không giải thoát, thì không thể có khả năng vượt qua cái khổ của sanh, già, bệnh, chết. Nay các Tỳ-kheo, đối với mắt và sắc nếu ly dục, tâm giải thoát, thì có khả năng vượt qua cái khổ của sanh, già, bệnh, chết. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà ly dục, tâm giải thoát, thì có thể có khả năng vượt qua cái khổ của sanh, già, bệnh, chết.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 194. SANH HỠ¹¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Ai ở nơi mắt mà sanh hỷ, thì đối với khổ cũng sanh hỷ¹². Ai đối với khổ mà sanh hỷ, Ta nói người đó không thể giải thoát khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà sanh hỷ, thì đối với khổ cũng sẽ sanh hỷ. Ai đối với khổ mà sanh hỷ, Ta nói người đó không thể giải thoát khổ.

“Này các Tỳ-kheo, ai đối với mắt mà không sanh hỷ, thì đối với khổ cũng không sanh hỷ. Ai đối với khổ mà không sanh hỷ, Ta nói người đó có thể giải thoát khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà

¹⁰. Tham chiếu kinh 194.

¹¹. Pāli, S. 35. 19-20. Abhinandana.

¹². Pāli: yo bhikkhave cakkhum abhinandati dukkham so abhinandati, ai thích sắc thì người đó thích khổ.

không sanh hỷ, thì đối với khổ cũng không sanh hỷ. Ai đối với khổ mà không sanh hỷ, Ta nói người đó có thể giải thoát khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 195. VÔ THƯỜNG (1)¹³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Tất cả đều vô thường. Thế nào là tất cả đều vô thường? Mắt là vô thường. Sắc, nhãn thức, nhãn xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc, tất cả chúng đều là vô thường. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy.

“Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy thì đối với mắt sẽ sanh nhàm tởm. Đối với sắc, nhãn thức, nhãn xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc, đối với chúng cũng sanh nhàm tởm. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý và thanh, hương, vị, xúc, pháp, ý thức, ý xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là ý xúc, đối với tất cả chúng cũng sanh nhàm tởm. Do nhàm tởm nên không ái lạc, do không ái lạc nên được giải thoát, giải thoát tri kiến, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Như kinh nói về “vô thường,” các kinh nói về “khổ, không, phi ngã” cũng nói như trên vậy.

M

¹³. Pāli, S. 35. 1-12. Anicca v.v...

KINH 196. VÔ THƯỜNG (2)¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Tất cả đều là vô thường¹⁵. Cái gì là tất cả? Mắt là vô thường. Sắc, nhãn thức, nhãn xúc¹⁶ và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc¹⁷, tất cả chúng đều là vô thường. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, pháp, ý thức, ý xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là ý xúc, thì chúng cũng vô thường.

“Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, đối với mắt được giải thoát. Đối với sắc, nhãn thức, nhãn xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc, cũng được giải thoát. Cũng vậy, đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý, pháp, ý thức, ý xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là ý xúc, cũng được giải thoát. Ta nói, người này giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Như kinh nói “Tất cả là vô thường”, cũng vậy, các kinh nói:

- Tất cả là khổ.¹⁸
- Tất cả là không.¹⁹
- Tất cả chẳng phải ngã.²⁰

¹⁴. Pāli, S. 35. 43. Anicca.

¹⁵. Trong bản Pāli: sabbam bhikkhave aniccam.

¹⁶. Pāli: cakkhusam phasso anicco, xúc của con mắt là vô thường.

¹⁷. Pāli: cakkhusam phassa paccayā, do bởi duyên là xúc của con mắt.

¹⁸. Cf. S. 35. 44. Dukkha.

¹⁹. S. 35. 85. Suñña.

²⁰. S. 35. 45. Anattā.

- Tất cả là pháp nghiệp hư dối.²¹
- Tất cả là pháp phá hoại.²²
- Tất cả pháp sanh.²³
- Tất cả pháp già.²⁴
- Tất cả pháp bệnh.²⁵
- Tất cả pháp chết.²⁶
- Tất cả pháp sầu lo.²⁷
- Tất cả pháp phiền não.²⁸
- Tất cả pháp tập khởi.²⁹
- Tất cả pháp diệt tận.³⁰
- Tất cả pháp biết.³¹
- Tất cả pháp phân biệt.³²
- Tất cả pháp dứt trừ.³³
- Tất cả pháp giác.³⁴
- Tất cả pháp chứng.³⁵
- Tất cả ma.
- Tất cả thế lực ma.
- Tất cả khí cụ ma.
- Tất cả đang cháy.

-
- ²¹. S. 35. 40. Vaya; Pāli: sabbam bhikkhave vaya-dhammam: tất cả đều là pháp hoại diệt. Bản Hán hiểu là mayakammam (nghiệp hư vọng).
- ²². S. 35. 39. Khaya.
- ²³. S. 35. 33. Jāti.
- ²⁴. S. 35. 34. Jarā.
- ²⁵. S. 35. 35. Vyādhi.
- ²⁶. S. 35. 36. Maraṇa.
- ²⁷. S. 35. 37. Soko.
- ²⁸. S. 35. 38. Saṃkilesa.
- ²⁹. S. 35. 41. Samudaya.
- ³⁰. S. 35. 42. Nirodha.
- ³¹. S. 35. 46. Abhiññeyya (cần được thắng tri).
- ³². S. 35. 49. 47. Pariññeyya (Biến tri).
- ³³. S. 35. 48. Pahātabba.
- ³⁴. S. 35. 50. Abhiññāpariññeyya.
- ³⁵. S. 35. 49. Sacchikātabba.

- Tất cả cháy bùng.
 - Tất cả thiêu cháy.³⁶
- Cũng đều nói chi tiết như hai kinh trên như vậy.

M

KINH 197. THỊ HIỆN³⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú trong Chi-đề Thị-lợi-sa, tại Già-xà³⁸, cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo mà trước kia là những Bà-la-môn bện tóc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì một ngàn vị Tỳ-kheo thị hiện ba sự giáo hóa³⁹. Những gì là ba? Đó là, thị hiện thần túc biến hóa, thị hiện tha tâm, thị hiện giáo giới.

Thị hiện thần túc là, Đức Thế Tôn tùy theo sự thích hợp mà thị hiện nhập thiền định chánh thọ⁴⁰; vượt qua hư không đến phương Đông hiện bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi; vào hỏa tam-muội⁴¹, rồi cho ra ánh lửa màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, pha lê; cả nước, lửa đều hiện; hoặc dưới thân ra lửa, trên thân ra nước, hoặc trên thân ra lửa, dưới thân ra nước, bốn phía chung quanh lại cũng như vậy. Thế Tôn sau khi thị hiện thần biến rồi, trở lại ngồi giữa đại chúng, đó gọi là thị hiện thần túc.

Thị hiện tha tâm là, như tâm người kia, tự thân an trú và chứng nghiệm, biết rằng ý của người kia như vậy, thức của người kia như vậy, người kia đang nghĩ như vậy, hay không đang nghĩ như vậy, đang

³⁶. S. 35. 28. Āditta.

³⁷. Pāli, S. 35. 28. Āditta.

³⁸. Già-xà Thị-lợi-sa chi-đề. Pāli: gayāyaṃ viharati gayāsīse, trú tại thôn Gāya, trên núi Gāyasīsa (Tượng đầu sơn).

³⁹. Tam chủng thị hiện giáo hóa -T---{---F cũng gọi là tam thị đạo -T---D. Xem Tập Dị Môn Túc Luận 3: thần biến thị đạo, ký tâm thị đạo, giáo giới thị đạo; xem Trường A-hàm kinh 24. Xem D. 11. Kevaddha, tīṇi pāṭihāriyāni: iddhi-pāṭihāriyaṃ, ādesanā-pāṭihāriyaṃ, anusāsani-pāṭihāriyaṃ.

⁴⁰. Thiền định chánh thọ -I-w---A hay tam-muội chánh thọ, tam-muội đẳng chí, chỉ năng lực thiền định. Pāli: samādhi-samāpatti.

⁴¹. Hỏa tam-muội ---T=N=A năng lực thiền định làm thân thể bốc lửa.

xả như vậy. Đó gọi là thị hiện tha tâm.

Thị hiện giáo giới là, như Thế Tôn nói: ‘Này các Tỳ-kheo, tất cả bị thiêu đốt⁴². Thế nào tất cả bị thiêu đốt? Mắt bị thiêu đốt. Sắc, nhãn thức, nhãn xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc, tất cả đều bị thiêu đốt. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, bị thiêu đốt; pháp, ý thức, ý xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là ý xúc tất cả cũng bị thiêu đốt. Bị cái gì thiêu đốt? Bị lửa tham thiêu đốt, lửa nhuế thiêu đốt, lửa si thiêu đốt, lửa sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não thiêu đốt.’”

Bấy giờ, một ngàn vị Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật đã dạy, không còn khởi lên các lậu hoặc, tâm được giải thoát.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 198. LA-HAAU-LA (1)⁴³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trên núi Kỳ-xà-quật, thành Vương xá.

Bấy giờ Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Biết như thế nào, thấy như thế nào, để nơi nội thức thân của con⁴⁴ cùng ở nơi tất cả những tướng bên ngoài không sanh ngã, ngã mạn, ngã sở và ngã mạn kết sử⁴⁵?”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo La-hầu-la:

“Lành thay, La-hầu-la! Ông đã có thể hỏi Như Lai về ý nghĩa sâu xa này.”

Phật bảo La-hầu-la tiếp:

⁴². Pāli: sabbam bhikkhave ādittam.

⁴³. Pāli, S. 18. 21. Anusaya (tùy miên); 22. 91. Rāhula.

⁴⁴. Pāli: imasmim saviññāyake kāye, trong thân có thức này.

⁴⁵. Ngã ngã sở ngã mạn sử hệ trước, ———C———F Pāli: ahamkā-mamaṅkāra-mānānusayā, các tùy miên tác thành ý tưởng về tôi, về của tôi.

“Mất hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng phải ở trong nhau, hãy biết như thật như vậy. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy.

“Này La-hầu-la, biết như vậy, thấy như vậy thì nơi nội thức thân của ta cùng ở nơi tất cả những tướng bên ngoài không sanh ngã, ngã mạn, ngã sở và ngã mạn kết sử.

“Này La-hầu-la, như vậy, ngã, ngã sở, ngã mạn kết sử không sanh, thì này La-hầu-la, đó gọi là đoạn trừ kiến chấp ái trước, đắc chánh vô gián đẳng⁴⁶, cứu cánh biên tế của khổ.”

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

Cũng như nói về “nội nhập xứ,” cũng vậy, “ngoại nhập xứ: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; thọ phát sanh bởi nhãn xúc, thọ phát sanh bởi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; tưởng phát sanh bởi nhãn xúc, tưởng phát sanh bởi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; tư phát sanh bởi nhãn xúc, tư phát sanh bởi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; ái phát sanh bởi nhãn xúc, ái phát sanh bởi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc” đều nói như trên.⁴⁷

M

KINH 199. LA-HAAU-LA (2)⁴⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, tại thành Vương xá.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo La-hầu-la:

“Biết như thế nào, thấy như thế nào, để nơi nội thức thân này

⁴⁶. Vô gián đẳng -L—A Pāli: abhisamaya, hiện quán hay hiện chứng; xem cht.67, kinh 23.

⁴⁷. Gồm bảy kinh: 1. Ngoại nhập xứ; 2. Nhãn thức v.v...; 3. Nhãn xúc v.v...; 4. Thọ sanh bởi nhãn xúc v.v...; 5. Tưởng sanh bởi nhãn xúc v.v...; 6. Tư sanh bởi nhãn xúc v.v...; 7. Ái sanh bởi nhãn xúc v.v...

⁴⁸. Pāli, S. 18. 22. Apagata; 22. 92. Rāhula.

cùng ở nơi tất cả những tướng bên ngoài không sanh ngã, ngã mạn, ngã sở và ngã mạn kết sử?”

La-hầu-la bạch Phật:

“Thế Tôn là căn bản của pháp, là con mắt của pháp, là sở y của pháp. Lành thay, Thế Tôn! Xin vì các Tỳ-kheo mà dạy đầy đủ nghĩa này. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ vâng lời thực hành.”

Phật bảo La-hầu-la:

“Lành thay! Hãy lắng nghe cho kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói.

“Những gì thuộc về mắt, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau, hãy quán sát chân chánh như vậy.

“Này La-hầu-la, đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy.

“Này La-hầu-la, biết như vậy, thấy như vậy, nơi nội thức thân này cùng ở nơi tất cả những tướng bên ngoài không sanh ngã, ngã mạn, ngã sở và ngã mạn kết sử.”

“Này La-hầu-la, Tỳ-kheo như vậy vượt cả hai⁴⁹, xa lìa các tướng, tịch diệt, giải thoát.

“Này La-hầu-la, Tỳ-kheo như vậy đoạn trừ các ái dục, chuyển kết sử, cứu cánh biên tế khổ.”

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

Cũng như nói về “nội nhập,” cũng vậy, “ngoại nhập,” cho đến “ái⁵⁰ phát sanh bởi nhân duyên là ý xúc,” cũng nói chi tiết như vậy.

M

⁴⁹. Việt ú nhị -V--G ; đây chỉ vượt qua hai mạn tùy miên: ngã mạn và ngã sở mạn.
Pāli: ahaṃkāra-mamaṃkāra-mānāpagataṃ mānasam hoti vidhā samatikkantaṃ santaṃ suvimuttīti, ý thoát ly ngã mạn và ngã sở mạn, vượt ngoài các tướng trạng sai biệt, an tĩnh, giải thoát.

⁵⁰. Trong để bản: thọ — . Theo kinh 198 trên, sửa lại cho đủ bảy kinh.